

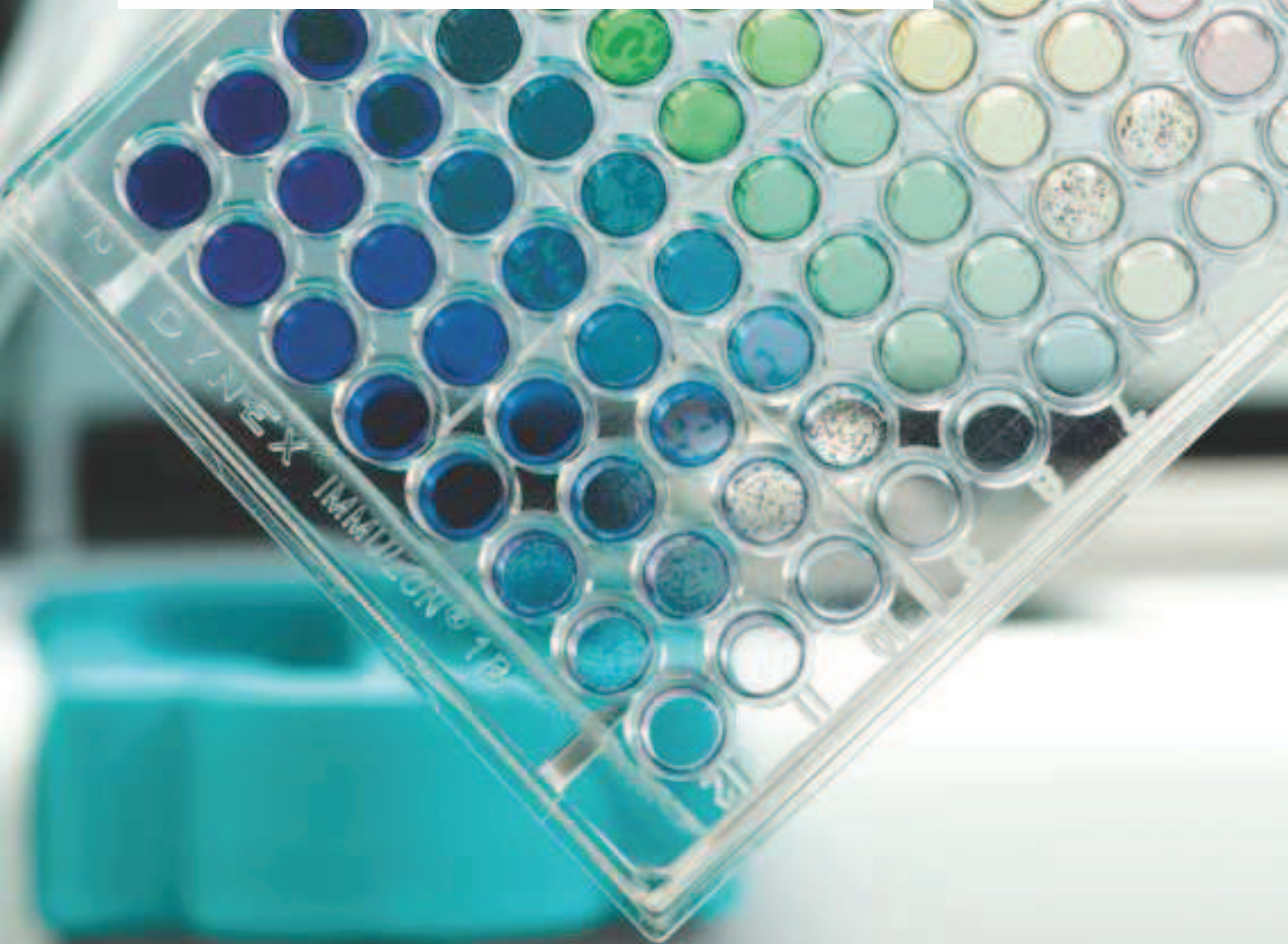
Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 1 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Thủ tục xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	3
Thông tư hướng dẫn chính sách thuế TNDN đối với hoạt động bảo vệ môi trường	3
Quy định mới về đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập – tái xuất của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam	4
Ban hành thủ tục hành chính nhập khẩu các mặt hàng để sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin (“CNTT”) trọng điểm	5

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	6
Khoản chi trả học phí cho con của người lao động Việt Nam được xem là phúc lợi	6
Hướng dẫn về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	6
Chuyển lỗ đối với các doanh nghiệp sáp nhập	6
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	7
Hướng dẫn bổ sung về việc hoàn thuế GTGT	7
Kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng	7
Thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với dịch vụ bảo hiểm hàng hóa	8
Từ ngày 01/01/2016, các cơ sở y tế công lập phải sử dụng hóa đơn khi thực hiện hoạt động khám chữa bệnh	8
Được phép lập một hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn do quy đổi sai tỷ giá	9
Hướng dẫn kê khai hóa đơn bỏ sót	9
Doanh thu bán phế liệu trong giai đoạn đầu tư phải khai trên mẫu 01/GTGT	9
Hướng dẫn sử dụng hóa đơn GTGT đối với hàng điều chuyển giữa Công ty và Chi nhánh	10
Hướng dẫn về đồng tiền trên hóa đơn của doanh nghiệp chế xuất	10
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	11
Khoản chi điện thoại không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN	11
Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với khoản chi cho lao động nước ngoài sau khi về nước	11
Khấu trừ thuế nhà thầu cho chuyên gia của Công ty mẹ ở nước ngoài sang Việt Nam làm việc	11
Thuế Xuất nhập khẩu (“TXNK”)	12
Tổng cục Hải quan lấy ý kiến về việc xử lý nguyên liệu dư thừa so với khai báo hải quan	12
Đề xuất của Tổng cục Hải quan về việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trên sản phẩm dệt may	12
Hướng dẫn xử lý nguyên vật liệu nhập sản xuất xuất khẩu (“SXXK”) khi sáp nhập	13
C/O vẫn có thể được ghi theo giá FOB trong trường hợp hàng có tiêu chí xuất xứ khác RVC	13

VĂN BẢN MỚI

Thủ tục xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Thông tư số 55/2015/TT-BCT được ban hành ngày 30/12/2015 bởi Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. Theo đó sản phẩm công nghiệp hỗ trợ là sản phẩm thuộc các ngành công nghiệp sản xuất nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh. Để được hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”), dự án đầu tư mới phải đáp ứng **một** trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển trong nước đã sản xuất được trước ngày 01/01/2015 và có Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu hoặc tương đương;
- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ quy định tại Phụ lục Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành kèm theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ và không thuộc Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi tại cơ quan có thẩm quyền của địa phương nơi thực hiện dự án hoặc tại Bộ Công Thương. Các đối tượng còn lại nộp hồ sơ tại Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở. Cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi chậm nhất sau ba mươi (30) ngày làm việc.

Thông tư hướng dẫn chính sách thuế TNDN đối với hoạt động bảo vệ môi trường

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 212/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành quy định về chính sách thuế TNDN đối với hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định 19/2015/NĐ-CP. Cụ thể:

- Quy định cụ thể các loại chi phí thực hiện hoạt động quảng bá sản phẩm, phân loại rác tại nguồn được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo số chi thực tế nếu đáp ứng các điều kiện về hóa đơn chứng từ và thanh toán không dùng tiền mặt;

- Quy định cụ thể các dự án được hưởng ưu đãi thuế TNDN (dự án xử lý nước thải sinh hoạt, thu gom vận chuyển xử lý chất thải rắn, xử lý cải tạo khu vực bị ô nhiễm ...) và mức thuế suất miễn giảm tương ứng.

Quy định mới về đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập – tái xuất của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

Ngày 30/12/2015, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 53/2015/TT-BCT hướng dẫn chi tiết về việc đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập – tái xuất của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam, với một số điểm đáng lưu ý như sau:

- Nhà thầu nước ngoài phải đăng ký danh mục vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất để thi công xây dựng công trình với Bộ Công Thương.
- Danh mục phải phù hợp với hợp đồng thầu và được chủ đầu tư hoặc chủ dự án thỏa thuận với nhà thầu nước ngoài.



- Danh mục có thể được đăng ký cho toàn bộ hợp đồng thầu hoặc đăng ký theo từng đợt phù hợp với tiến độ thi công xây dựng công trình.
- Chủ đầu tư hoặc chủ dự án thỏa thuận với nhà thầu nước ngoài về thời hạn nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập và đăng ký với Chi cục Hải quan cửa khẩu.
- Nhà thầu nước ngoài được lựa chọn nộp hồ sơ đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng Internet.
- Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thiết bị đã nhập khẩu còn dôi dư được xử lý theo quy định pháp luật về hải quan, không phải thực hiện báo cáo với Bộ Công Thương.
- Trường hợp nhà thầu nước ngoài có nhu cầu tiếp tục sử dụng máy móc, thiết bị do mình tạm nhập để thi công công trình khác do mình trúng thầu tại Việt Nam, nhà thầu nước ngoài làm thủ tục đăng ký danh mục máy móc, thiết bị tạm nhập để thi công công trình khác đó với Bộ Công Thương, và sau đó làm thủ tục tái xuất và tạm nhập tại cơ quan Hải quan.
- Trường hợp nhà thầu nước ngoài tái xuất hoặc chuyển, bán, cho, tặng hoặc cho nhà thầu nước ngoài khác hoặc cho doanh nghiệp khác thuê, mượn để thi

công trình tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài làm thủ tục theo quy định của pháp luật về hải quan, không cần văn bản xác nhận của Bộ Công Thương.

Thông tư 53/2015/TT-BCT thay thế cho Thông tư số 15/2011/TT-BCT ngày 30/03/2011 của Bộ Công Thương và bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2016.

Ban hành thủ tục hành chính nhập khẩu các mặt hàng để sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin (“CNTT”) trọng điểm

Ngày 21/12/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2716/QĐ-BTC công bố thủ tục hành chính nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bộ phận phụ trợ để sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm thuộc chương 98 của biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Theo đó:

- Người khai hải quan phải đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bộ phận phụ trợ để sản xuất các sản phẩm CNTT trọng điểm thuộc các mã hàng 9834.12.90, từ 9834.28.00 đến 9834.37.00 (Danh mục) trực tiếp tại Chi cục Hải quan nơi thuận tiện nhất với số lượng nhập khẩu hàng năm phù hợp với quy mô công suất/nhu cầu sử dụng để sản xuất, lắp ráp hàng năm của nhà máy trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên.
- Công văn đề nghị cấp Danh mục, Danh mục hàng hóa và Phiếu theo dõi trừ lùi thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 104 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trong đó thay từ “miễn thuế” thành “để sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm”.
- Trường hợp Danh mục đã đăng ký nhưng cần sửa đổi, bổ sung thì người khai hải quan được sửa đổi, bổ sung với điều kiện phải có giấy tờ, tài liệu nộp cho cơ quan Hải quan nơi đăng ký Danh mục trước thời điểm nhập khẩu hàng hóa lần đầu hoặc trước thời điểm nhập khẩu cho lô hàng tiếp theo có sửa đổi, bổ sung Danh mục để chứng minh việc sửa đổi, bổ sung là phù hợp.
- Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm tài chính, người khai hải quan nộp báo cáo tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện và bộ phận phụ trợ để sản xuất các sản phẩm CNTT trọng điểm để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng theo các mã hàng 9834.12.90, từ 9834.28.00 đến 9834.37.00, đồng thời gửi một bản báo cáo cho Bộ Thông tin và Truyền thông lưu theo dõi.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Khoản chi trả hộ học phí cho con của người lao động Việt Nam được xem là phúc lợi

Công văn số 5452/TCT-CS ban hành ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính có quy định về khoản chi trả hộ học phí cho con của người lao động Việt Nam. Theo đó, nếu khoản chi được ghi trong quy chế của Công ty, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định thì được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Tổng số chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 (một) tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

Hướng dẫn về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Ngày 07/01/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 58/TCT-CS hướng dẫn về việc trích lập dự phòng của các công ty mua bán nợ. Theo đó trong trường hợp doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật mà có một số khoản nợ mua về nhưng chưa bán được hoặc bán được nhưng đến hạn thanh toán mà chưa thu được tiền thì đều được coi là khoản nợ phải thu;

do đó, các khoản nợ phải thu này nếu đủ điều kiện là khoản nợ khó đòi thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng. Số trích lập tối đa bằng số mà công ty đã bỏ tiền ra để mua nợ.

Cũng cần lưu ý rằng, theo quy định hiện hành hoạt động kinh doanh mua bán nợ mới chỉ được cấp phép cho 03 (ba) đối tượng sau:

- Các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc Ngân hàng thương mại
- Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) trực thuộc Bộ Tài chính
- Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

Chuyển lỗ đối với các doanh nghiệp sáp nhập

Ngày 08/01/2016, Tổng cục Thuế ban hành công văn số 97/TCT-CS hướng dẫn việc chuyển lỗ của doanh nghiệp bị sáp nhập. Theo đó, như nguyên tắc chuyển lỗ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư 78/2014/TT-BTC sửa đổi bổ sung bởi Điều 7 Thông tư 96/2015/TT-BTC, doanh nghiệp nhận sáp nhập được phép kế thừa và chuyển lỗ vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp bị sáp nhập. Trong trường hợp hạch toán riêng được thu nhập của các đơn vị được sáp nhập thì ưu tiên chuyển số lỗ phát sinh của đơn vị bị sáp nhập nào vào thu nhập của đơn

vị đó trước. Đồng thời, ưu tiên chuyển lỗ vào thu nhập được hưởng ưu đãi trước, số còn lại chuyển vào thu nhập không được ưu đãi.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hướng dẫn bổ sung về việc hoàn thuế GTGT

Ngày 17/12/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 18832/BTC-TCT tháo gỡ vướng mắc của một số Cục Thuế, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Công văn số 10492/BTC-TCT ngày 30/07/2015 về việc tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT và công văn số 13822/BTC-TCT ngày 02/10/2015 về việc quản lý đúng quy định pháp luật chi hoàn thuế GTGT. Cụ thể, Công văn đưa ra một số hướng dẫn đáng chú ý như:

- Hướng dẫn tiêu chí xác định trường hợp ưu tiên chi hoàn thuế;
- Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về việc kê khai, hoàn thuế GTGT đối với chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp;
- Hướng dẫn việc chuyển hồ sơ thuộc diện hoàn trước sang kiểm tra trước khi hoàn thuế. Cụ thể, chuyển sang kiểm tra trước khi hoàn đối với trường hợp người nộp thuế có hành vi vi phạm trong vòng 02 (hai) năm mà có mức truy thu, thu hồi hoàn thuế từ 10% trở lên so với số tiền thuế

GTGT đã được hoàn hoặc có số tiền thuế GTGT bị thu hồi hoàn từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên và trường hợp người nộp thuế thuộc danh sách doanh nghiệp rủi ro đã đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2016.

Kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng

Ngày 24/12/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5560/TCT-KK hướng dẫn về một trường hợp kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hóa đơn chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Cụ thể, khi cơ quan thuế thanh tra kiểm tra, doanh nghiệp không xuất trình được chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với các hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng thanh toán trả chậm có giá trị từ 20 (hai mươi) triệu đồng trở lên phát sinh trong tháng 12/2013, 03 (ba) tháng đầu năm 2014. Sau đó, doanh nghiệp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng của các hóa đơn nêu trên. Trong trường hợp này, Công văn hướng dẫn doanh nghiệp được khai bổ sung thuế GTGT trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ tháng có quyết định xử lý liên quan đến số thuế GTGT không đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT. Trường hợp đã hết hạn 06 (sáu) tháng để khai bổ sung thì doanh nghiệp không được khai khấu trừ bổ sung.

Thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với dịch vụ bảo hiểm hàng hóa

Ngày 21/12/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5489/TCT-DNL hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với dịch vụ bảo hiểm hàng hóa. Theo đó, thuế suất thuế GTGT áp dụng cụ thể đối với từng trường hợp như sau:

- Đơn bảo hiểm hàng hóa đi từ một quốc gia đến một quốc gia khác không qua lãnh thổ Việt Nam (người được bảo hiểm và người yêu cầu bảo hiểm là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đang hoạt động tại Việt Nam có hàng hóa tiêu dùng tại nước ngoài): 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng.
- Đơn bảo hiểm hàng xuất khẩu đi từ kho hàng tại Việt Nam sang kho hàng tại một quốc gia khác (người được bảo hiểm và người yêu cầu bảo hiểm là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đang hoạt động tại Việt Nam có hàng hóa tiêu dùng tại nước ngoài) hoặc đơn bảo hiểm hàng xuất khẩu với người được bảo hiểm là cá nhân, tổ chức nước ngoài và người yêu cầu bảo hiểm là các cá nhân, tổ chức tại Việt Nam:
 - Phần giá trị dịch vụ bảo hiểm thực hiện **ở ngoài Việt Nam**: 0%
 - Phần giá trị dịch vụ bảo hiểm thực hiện **ở Việt Nam**: 10%

Trường hợp hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam và không xác định được tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí thì dịch vụ bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu trong trường hợp này áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

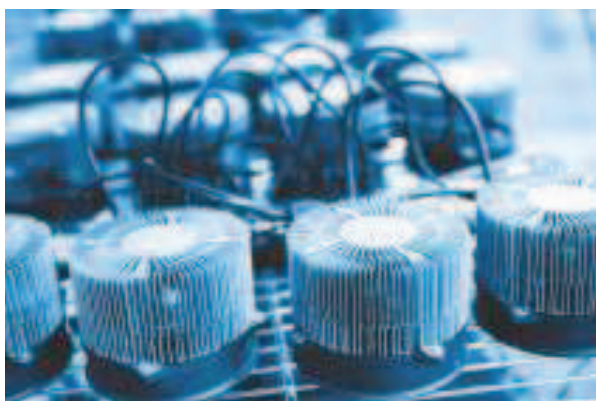
Từ ngày 01/01/2016, các cơ sở y tế công lập phải sử dụng hóa đơn khi thực hiện hoạt động khám chữa bệnh

Theo hướng dẫn tại Công văn số 19145/BTC-TCT ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính, từ ngày 01/01/2016, các cơ sở y tế công lập khi cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh theo mức giá dịch vụ khám chữa bệnh trong khung giá do Bộ Tài chính và Bộ Y tế ban hành thì phải sử dụng hóa đơn, không tiếp tục sử dụng biên lai thu phí, lệ phí như trước đây. Việc sử dụng hóa đơn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và Nghị định sửa đổi số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014.



Được phép lập một hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn do quy đổi sai tỷ giá

Ngày 18/12/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5456/TCT-CS hướng dẫn về việc điều chỉnh hóa đơn đã lập. Cụ thể, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, kể từ ngày 01/01/2015, doanh thu bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế, tỷ giá mua vào/bán ra của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản. Trường hợp doanh nghiệp đã lập hóa đơn quy đổi sai tỷ giá thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót. Tuy nhiên nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Tổng cục Thuế cho phép doanh nghiệp được lập một (01) hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn đối với từng khách hàng, trên cơ sở hàng hóa, dịch vụ có cùng thuế suất thuế GTGT trong trường hợp số lượng hóa đơn phải điều chỉnh quá lớn.



Hướng dẫn kê khai hóa đơn bỏ sót

Hóa đơn bỏ sót được kê khai bổ sung vào kỳ kê khai thuế gần nhất của thời điểm phát hiện và kê khai vào chỉ tiêu số [25] - "Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này" trên tờ khai số 01/GTGT. Trường hợp doanh nghiệp kê khai hóa đơn bỏ sót vào chỉ tiêu số [38] - "Điều chỉnh tăng thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước" là sai quy định. Do bản chất việc kê khai sai chỉ tiêu này trên tờ khai thuế không ảnh hưởng đến số thuế GTGT được khấu trừ và không làm tăng số thuế được hoàn trong kỳ nên Tổng cục Thuế chấp thuận khấu trừ thuế đối với hóa đơn bỏ sót lỗi kê khai sai chỉ tiêu và phạt vi phạm hành chính hành vi khai sai hồ sơ khai thuế.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 5110/TCT-KK ngày 02/12/2015 của Tổng cục Thuế.

Doanh thu bán phế liệu trong giai đoạn đầu tư phải khai trên mẫu 01/GTGT

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5114/TCT-KK ngày 02/12/2015 về kê khai thuế đối với dự án đầu tư thì:

- Trường hợp người nộp thuế có dự án đầu tư mới, đã đi vào hoạt động và có phát sinh doanh thu thì kể từ thời điểm có doanh thu, doanh nghiệp không kê khai riêng số thuế GTGT đầu vào phát sinh từ dự án đầu tư mà phải tổng hợp kê khai cùng với thuế GTGT

của hoạt động sản xuất kinh doanh và đề nghị hoàn thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trường hợp người nộp thuế đang trong quá trình đầu tư có phát sinh doanh thu từ các hoạt động như bán phế liệu, bán sản phẩm chạy thử ... thì người nộp thuế kê khai doanh thu phát sinh từ hoạt động này vào tờ khai 01/GTGT và phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế phát sinh trên tờ khai 01/GTGT. Số tiền thuế được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp trên tờ khai 01/GTGT.

Hướng dẫn sử dụng hóa đơn GTGT đối với hàng điều chuyển giữa Công ty và Chi nhánh

Ngày 08/01/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 105/TCT-KK hướng dẫn về hóa đơn chứng từ đối với hàng điều chuyển giữa Công ty và Chi nhánh khác tỉnh. Theo đó:

- Nếu Chi nhánh có hạch toán kế toán thì Công ty và Chi nhánh phải sử dụng hóa đơn GTGT khi điều chuyển hàng hóa giữa Công ty và Chi nhánh để Chi nhánh làm căn cứ kê khai khấu trừ thuế.
- Nếu Chi nhánh không thực hiện hạch toán kế toán, không trực tiếp bán hàng cũng như không phát sinh doanh thu bán hàng tại Chi nhánh thì Công ty và Chi

nhánh sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ khi điều chuyển hàng hóa, vật tư giữa Công ty và Chi nhánh. Công ty phải có văn bản gửi cơ quan thuế quản lý thông báo về việc chi nhánh không thực hiện hạch toán, kế toán, không trực tiếp bán hàng cũng như không phát sinh doanh thu bán hàng; theo đó Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính.

Hướng dẫn về đồng tiền trên hóa đơn của doanh nghiệp chế xuất

Căn cứ Điều 4, Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam và Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 quy định về đồng tiền ghi trên hóa đơn thì khi doanh nghiệp chế xuất bán hàng cho doanh nghiệp nội địa (không phải là doanh nghiệp chế xuất), đồng tiền trên hóa đơn phải là đồng Việt Nam.

Trường hợp doanh nghiệp đã lập hóa đơn cho người mua, trên hóa đơn ghi đồng tiền thanh toán là ngoại tệ là sai quy định. Hai bên phải lập biên bản thu hồi các liên của số hóa đơn lập sai và lập hóa đơn thay thế.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 72971/CT-HTr ngày 13/11/2015 của Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Khoản chi điện thoại không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN

Ngày 09/12/2015, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn 5274/TCT-TNCN về thuế TNCN đối với khoản khoản chi tiền điện thoại. Theo đó, trường hợp nếu khoản tiền điện thoại công ty chi trả nhân viên hàng tháng được xác định là khoản khoản chi điện thoại, có quy định tại Hợp đồng lao động, được thực hiện theo chính sách của công ty và phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo các văn bản pháp luật về thuế TNDN thì không tính khoản khoản chi tiền điện thoại này vào thu nhập chịu thuế TNCN của nhân viên.

Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với khoản chi cho lao động nước ngoài sau khi về nước

Ngày 07/12/2015 Cục Thuế thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 77087/CT-HTr hướng dẫn về chính sách thuế TNCN đối với khoản chi cho người lao động nước ngoài sau khi về nước. Theo đó, trường hợp Công ty phát sinh chi trả một số khoản thu nhập chịu thuế TNCN cho lao động là người nước ngoài sau thời gian đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, cá nhân người nước ngoài đã về nước và thực hiện quyết toán thuế TNCN theo quy định

thì tại thời điểm phát sinh thu nhập này, cá nhân người nước ngoài thuộc đối tượng không cư trú tại Việt Nam, Công ty có trách nhiệm thực hiện khấu trừ theo mức 20% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân và nộp vào NSNN theo quy định.

Khấu trừ thuế nhà thầu cho chuyên gia của Công ty mẹ ở nước ngoài sang Việt Nam làm việc

Công văn số 9730/CT-TTHT của Cục Thuế TP HCM ban hành ngày 28/10/2015 quy định về khai thuế cho chuyên gia của Công ty mẹ ở nước ngoài. Cụ thể, Công văn hướng dẫn trường hợp Công ty Việt Nam ký hợp đồng với Công ty mẹ ở nước ngoài để cử chuyên gia sang Việt Nam hỗ trợ thực hiện dự án của Công ty Việt Nam với khách hàng, trong hợp đồng quy định Công ty mẹ chi lương cơ bản, Công ty Việt Nam chi trả các khoản còn lại cho chuyên gia, đồng thời phải chuyển trả cho Công ty mẹ phần lương Công ty mẹ đã thanh toán cho chuyên gia. Trong trường hợp này thì:

- Công ty Việt Nam phải khấu trừ và nộp thuế nhà thầu trên toàn bộ số tiền thanh toán theo hợp đồng bao gồm cả tiền lương, chi phí khác phải trả cho chuyên gia nước ngoài sang làm việc tại Công ty.
- Chi phí trả cho Công ty mẹ (bao gồm tiền lương trả cho chuyên gia) nếu có đủ chứng từ hợp lệ (hợp đồng thầu, hóa đơn, chứng từ khấu trừ thuế nhà thầu, chứng

từ thanh toán qua ngân hàng) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

- Trường hợp chuyên gia nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam trong năm tính thuế, khi kết thúc năm phải trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan Thuế trên toàn bộ thu nhập nhận được.

Thuế Xuất nhập khẩu (“TXNK”)

Tổng cục Hải quan lấy ý kiến về việc xử lý nguyên liệu dư thừa so với khai báo hải quan

Ngày 30/12/2015, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 12325/TCHQ-GSQL yêu cầu Cục Hải quan một số tỉnh tham gia ý kiến về dự thảo Công văn hướng dẫn xử lý thuế đối với lượng nguyên vật liệu tồn kho dư thừa so với khai báo hải quan. Cụ thể:

- Đối với lượng nguyên vật liệu dư thừa còn tồn tại kho doanh nghiệp do nhiều nguyên nhân khác nhau như do định mức cao hơn thực tế, do xuất không, xuất thiếu, nhập thừa so với khai hải quan... thì có thực hiện ấn định thuế Nhập khẩu, thuế GTGT và xử phạt vi phạm hành chính không?
- Trường hợp chưa ấn định thuế Nhập khẩu, thuế GTGT và xử phạt thì biện pháp theo dõi, quản lý đối với lượng nguyên vật liệu dư thừa này như thế nào; Thực tế xử lý đã có trường hợp nào doanh nghiệp

tiếp tục đưa vào sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu và đề nghị hoàn thuế không?

- Đề xuất doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký bằng văn bản thời hạn dự kiến xuất khẩu sản phẩm áp dụng trong trường hợp tiếp tục đưa lượng nguyên vật liệu dư thừa vào sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Cơ quan Hải quan có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc doanh nghiệp thực hiện theo đúng thời hạn đã đăng ký.

Đề xuất của Tổng cục Hải quan về việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trên sản phẩm dệt may

Tại công văn số 111/TCHQ-GSQL ngày 06/01/2016, Tổng cục Hải quan nêu một số kiến nghị với Bộ Công Thương liên quan đến quy định về kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trên sản phẩm dệt may tại Thông tư số 37/2015/TT-BCT. Cụ thể:

- Kiến nghị đưa các mặt hàng, sản phẩm, nguyên liệu dệt may nhập khẩu theo các loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, các sản phẩm là nguyên liệu của doanh nghiệp chế xuất nhập khẩu phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu vào các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 37/2015/TT-BCT;

- Kiến nghị quy định cụ thể nội dung và mã số HS đối với “Sợi, vải mộc chưa qua xử lý hoàn tất” để tránh trùng với nhóm hàng hóa của các mặt hàng khác;
- Kiến nghị quy định cụ thể trường hợp doanh nghiệp mua hàng của nhà xuất khẩu nhưng không xuất trình được mẫu vật liệu dệt thì có phải lấy mẫu sản phẩm nguyên chiếc để kiểm tra hay không;
- Đề nghị làm rõ thời gian bắt đầu thực hiện việc kiểm tra chất lượng để cơ quan Hải quan thông quan hàng hóa từ 15/12/2015 hay 01/07/2016.

Hướng dẫn xử lý nguyên vật liệu nhập sản xuất xuất khẩu (“SXXK”) khi sáp nhập

Ngày 31/12/2015, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 12398/TCHQ-GSQL hướng dẫn cách xử lý về nghĩa vụ thuế cho nguyên vật liệu (“NVL”) nhập khẩu theo loại hình SXXK khi hai công ty sáp nhập. Theo đó, trong trường hợp các NVL này đã đưa vào sản xuất và thực xuất khẩu trước thời điểm được cơ quan có thẩm quyền có quyết định sáp nhập pháp nhân mới thì công ty cũ sẽ có trách nhiệm quyết toán các vấn đề về thuế với cơ quan Hải quan theo quy định. Còn nếu trong trường hợp các NVL này chưa đưa vào sản xuất sản phẩm xuất khẩu và thành phẩm chưa xuất khẩu thì cơ quan cũ

cần liên hệ với Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục để thực hiện việc chốt tồn nguyên phụ liệu, thành phẩm chưa xuất khẩu và thực hiện thủ tục chuyển đổi dữ liệu trên hệ thống; sau đó, công ty mới được thành lập từ việc sáp nhập sẽ tiếp tục đưa lượng nguyên vật liệu còn tồn vào sản xuất xuất khẩu và thực hiện quyết toán với cơ quan Hải quan theo quy định.

C/O vẫn có thể được ghi theo giá FOB trong trường hợp hàng có tiêu chí xuất xứ khác RVC

Theo hướng dẫn tại Công văn số 13467/BTC-XNK ngày 29/12/2015 của Bộ Công Thương về vướng mắc C/O mẫu D, trường hợp C/O mẫu D cấp cho hàng hóa áp dụng tiêu chí xuất xứ khác RVC (ví dụ WO/CTH/SP) nhưng thể hiện trị giá FOB, vẫn có thể được chấp nhận nếu các thông tin khác trên C/O phù hợp với bộ chứng từ trong hồ sơ hải quan, thực tế hàng hóa và cơ quan Hải quan không có nghi ngờ nào khác về xuất xứ lô hàng.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 225.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partner và 7.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây 25 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với gần 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ Tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.